

Đơn vị: Trung tâm Y tế TP Rạch Giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 623 + 423

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 19 tháng 4 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 thán 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2024 như sau:

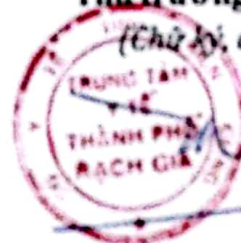
ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2024 so cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6,00
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	16.000.000	5.665.577	35,41	72,33
I	Số thu phí, lệ phí	8.000.000	2.722.167	34,03	62,03
1	Lệ phí	-	-	-	0,00
2	Phí	8.000.000	2.722.167	34,03	62,03
	Phí ATTP			#DIV/0!	0,00
	Viện phí	8.000.000	2.722.167	34,03	62,22
II	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	8.000.000	2.943.410	36,79	85,59
1	Chi sự nghiệp	8.000.000	2.943.410	36,79	85,62
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.000.000	2.943.410	36,79	85,62
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	-	-	#DIV/0!	0,00
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	#DIV/0!	0,00
1	Lệ phí				
2	Phí	-	-	#DIV/0!	0,00
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.642.767	5.810.336	19,60	104,79
I	Nguồn ngân sách trong nước	29.642.767	5.810.336	19,60	104,79
1	Chi quản lý hành chính	29.642.767	5.810.336	19,60	104,79
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	25.386.000	5.771.336	22,73	104,93
	- Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ-N13	22.400.000	5.060.652	22,59	92,01
	- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương-N14	2.986.000	710.684	23,80	#DIV/0!

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2024 so cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - N12	4.256.767	39.000	0,92	88,01

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Văn Quý

BÁO CÁO THU - CHI NGUỒN SỰ NGHIỆP
QUÝ I/2024

Dvt: đồng

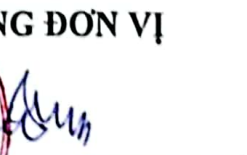
STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Số dư năm trước chuyển sang	<u>5.893.518.898</u>	
I	<u>PHẦN THU</u>	<u>2.722.167.082</u>	
1	Thu BHYT	2.069.291.970	
	BHXH tạm ứng chưa ra hóa đơn	2.069.291.970	
2	Thu viện phí	652.875.112	
2.1	Khám sức khỏe định kỳ (có cả hóa chất xét nghiệm+thuốc,...)	421.496.592	
2.2	Thu đối tượng không thẻ BHYT, người bệnh cùng chi trả...(có cả thuốc + VTYT)	25.590.408	
2.3	KSK NCT	33.149.388	
2.4	KSK học sinh	94.220.000	
2.5	Tiêm chủng		
2.6	Test nhanh		
2.7	Thu khác	78.418.724	
	- TTKSBT chuyển tiền thuốc thảo tập	18.286.073	
	- TTKSBT chuyển tiền thuốc tam phân	2.575.567	
	- TTKSBT chuyển tiền đồng chi trả Tài lượng HIV quý 4/2023	8.901.900	
	- TTKSBT chuyển tiền đồng chi trả Xét nghiệm CD4 quý 4/2023	4.405.184	
	- Chuyển tiền thu XN HIV năm 2022 sang TK 3716.2 do viện Paster chuyển nhầm TK	44.250.000	
II	<u>PHẦN CHI</u>	<u>2.943.409.529</u>	
	Chi lương, phụ cấp lương, trực và các khoản đóng góp	1.412.485.048	
1	Chi tăng thu nhập, trích lập các quỹ 2022	744.761.685	
2	Thanh toán tiền thuốc, VTYT cho công ty	590.701.985	
3	Thanh toán tiền thuốc tiêm chủng		
4	Thanh toán HĐ khoán công việc	27.600.000	
5	Chi hoạt động thường xuyên	167.860.811	
6			
III	<u>TÒN</u>	<u>5.672.276.451</u>	

Rạch Giá, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Lập báo cáo


Nguyễn Thị Tuyết Mai

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Văn Quý